

Số: 2874/QĐ-UBND

An Giang, ngày 23 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 cụm công nghiệp
sản xuất vật liệu xây dựng xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc
hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Thủ tướng
Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành
kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ngày
03/4/2008;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3039/TTr-SXD ngày
10/12/2015 về việc thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Cụm công
nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Cụm công
nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang
do Công ty TNHH Kiến trúc Xây dựng Kiến Trường Thịnh lập, với các nội dung
chủ yếu sau đây:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất
vật liệu xây dựng xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

2. Phạm vi quy hoạch: Khu vực quy hoạch thuộc xã Bình Mỹ, huyện
Châu Phú, tỉnh An Giang, có tứ cận như sau:

- Phía Đông Nam giáp đất nông nghiệp.
- Phía Tây Nam giáp Kênh 1.
- Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp.
- Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp.

3. Tính chất:

- Là cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

- Thay đổi hình thức sản xuất gạch đất sét nung thủ công bằng hình thức sản xuất vật liệu công nghệ tiên tiến và sản xuất vật liệu xây không nung.

4. Quy mô:

- Diện tích quy hoạch: 16,94 ha.

- Dân số: 514 người.

5. Quy hoạch sử dụng đất: Được phân thành các khu chức năng sau:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

STT	Tên loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình dịch vụ	0,38	2,24
	Khu dịch vụ, kỹ thuật	0,38	
2	Đất sản xuất VLXD	14,18	83,71
	Khu lò gạch Hoffman	10,37	
	Khu sản xuất vật liệu xây không nung	3,81	
3	Đất giao thông	1,88	11,09
4	Đất taluy – cây xanh	0,50	2,96
	TỔNG CỘNG	16,94	100,00

5.1. Khu dịch vụ (ký hiệu Dv): diện tích 3.800 m², chiếm 2,24% diện tích quy hoạch, bố trí về phía Đông Bắc, trải dọc theo tuyến giao thông ngang trong khu quy hoạch. Trong khu dịch vụ bố trí trung tâm điều hành, khu dịch vụ công cộng và căn tin – giải khát.

5.2. Đất xây dựng cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng (ký hiệu SX): chiếm 83,71% diện tích quy hoạch, gồm 17 lô đất (diện tích từ 4.976 ÷ 13.103 m²/lô), được bố trí bám theo đường số 2, gồm 02 khu:

- Khu sản xuất VLXD không nung diện tích 38.100 m² bố trí về phía Đông Bắc, trải dọc theo tuyến giao thông ngang trong khu quy hoạch, gồm 07 lô đất (diện tích từ 4.976 ÷ 8.154m²/lô).

- Khu lò gạch Hoffman diện tích 103.700 m² bố trí về phía Tây Nam tuyến giao thông ngang, gồm 10 lô đất (diện tích từ 10.000 ÷ 13.103m²/lô).

5.3. Đất giao thông: Gồm vỉa hè, đường số 1, đường số 2 với diện tích 18.800m², chiếm 11,09% diện tích quy hoạch, được bố trí đầu nối giao thông đối nội và đối ngoại của khu quy hoạch.

5.4. Đất cây xanh, taluy: Diện tích 5.000m², chiếm 2,96% diện tích quy hoạch.

6. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1. San nền:

- San nền đến cao trình : +4,38 m (chống lũ triệt để).

- Độ dốc nền thiết kế : $i_{\text{nền}} \leq 0,002$

6.2. Thoát nước: Chọn giải pháp thoát nước chung.

a. Thoát nước mưa: Bố trí công BTCT Ø 600 trên 02 tuyến giao thông chính, thoát ra mương Bảy Song.

b. Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt phải qua xử lý bằng hầm tự hoại 3 ngăn trước khi thoát ra công chung.

6.3. Giao thông:

- Trục giao thông đối ngoại kết nối Quốc lộ 91 đang thi công (cách khu quy hoạch khoảng 430m (Đường số 1): Lộ giới 17m (4- 9- 4), khoảng lùi mỗi bên 5m (Chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ 5m).

- Trục giao thông nội bộ (Đường số 2): Lộ giới 17m (4- 9- 4), khoảng lùi mỗi bên 10m (Chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ 10m).

- Tải trọng trục xe thiết kế: 10 tấn.

- Cao trình mặt đường: + 4.38m. (Tại vị trí tiếp giáp chân bó vỉa hè).

6.4. Cấp điện:

- Nguồn điện cung cấp cho cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Bình Mỹ được lấy từ đường dây 22kV của Công ty Điện lực An Giang.

- Tiêu chuẩn cấp điện: 400 – 1000 kw/ng/năm.

- Tiêu chuẩn cấp điện sản xuất: 140kW/ha.

- Tổng nhu cầu cấp điện: 2.800 KVA.

6.5. Cấp nước:

- Nước cấp cho cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Bình Mỹ lấy từ nguồn nước thủy cục Công ty Điện nước An Giang đi qua khu vực xã Bình Mỹ.

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: 80 – 100 lít/người.ngày.đêm.

- Tiêu chuẩn cấp nước sản xuất: 20m³/ngày.đêm.

- Tổng nhu cầu cấp nước: 30m³/ngày.đêm.

6.6. Thông tin liên lạc:

Xây dựng mạng lưới thông tin kỹ thuật số như điện thoại, Internet, ...đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành.

6.7. Rác thải và vệ sinh môi trường:

- *Cây xanh:* Trồng cây xanh phân cách, chống bụi, cải tạo vi khí hậu, kết hợp tạo cảnh quan môi trường.

- *Rác thải:* Rác thải được thu gom và vận chuyển đến bãi rác chung của huyện.

+ Tiêu chuẩn rác thải: 0,8 kg/người/ngày.

+ Tỷ lệ thu gom rác thải: 90% tổng lượng rác.

Điều 2. Ban hành kèm theo quyết định này là Điều lệ quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Điều 3. Giao cho UBND huyện Châu Phú phối hợp với Sở Xây dựng:

1. Tổ chức công bố đồ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. Chỉ đạo việc thực hiện đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành theo đúng quy hoạch và pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Châu Phú, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. ✕

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- TT. UBND tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh